TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH H** **----------** Bản án số: 15 /HSST Ngày: 28/6 /2017	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH H

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Trần Thị Minh T***
- Hội Thẩm nhân dân: ***Ông Nguyễn Văn T***
Ông Đặng Văn H
- Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Ông Lê Hồng K***, cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.
- Đại diện VKSND huyện C, tỉnh H tham gia phiên Toà: ***Bà Nguyễn Thị L-*** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/HSST ngày 16 tháng 5 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16, ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị N, sinh ngày: 10/6/1964; Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh H. Trú quán: Thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh H. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Bố: Nguyễn C; Sinh năm: 1930 (Đã chết); Mẹ: Trần Thị C; Sinh năm 1931(Đã chết); Anh chị em ruột có hai người, bị cáo là con thứ hai. Chồng: Võ Quốc Nông; Sinh năm: 1964 (Đã ly hôn); Con: có một đứa, sinh năm 1989; Tiền án: Bị cáo có một tiền án: Ngày 30/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Chứa mại dâm, tại Bản án số 30/2015HSST, ngày 30/9/1015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H; trong khi chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại phạm tội nêu trên. Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ng□ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Vi Thị H, sinh năm 1994, trú tại: xã Th, huyện T, tỉnh N, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

2. Trần Rạng Đ, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố L, Phường K, Thị xã K, tỉnh H, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

3. Lê Xuân C, sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố H, Phường K, Thị xã K, tỉnh H, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

4. Võ Quốc T, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh H, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

Nhân chứng: Ngô Đức A; sinh năm 1982, trú tại: Thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh H, nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị N bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh H truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng tháng 5 năm 2016, Vi Thị H (sinh năm 1994, trú quán tại xã Th, huyện T, tỉnh N) đến xin làm nhân viên phục vụ tại quán cà phê "Yến Yến" ở thôn 7, xã C, huyện C và được Nguyễn Thị N, chủ quán đồng ý, với mức lương 3.000.000đồng /tháng. Do khách đến quán ngày càng ít, nên đầu tháng 2 năm 2017, Vi Thị H đặt vấn đề làm gái mại dâm tại quán để kiếm thêm thu nhập, thì Nguyễn Thị N đồng ý. Nguyễn Thị N và Vi Thị H thỏa thuận: mỗi lần bán dâm giá từ 150.000đ đến 200.000đ; việc thỏa thuận giá bán dâm và thu tiền bán dâm của khách mua dâm do Nguyễn Thị N thực hiện và mỗi tháng Nguyễn Thị N trả cho Vi Thị H 10 triệu đồng. Để thực hiện hành vi chứa mại dâm của mình, Nguyễn Thị N bố trí một căn phòng ở phía sau quán (căn phòng đã có sẵn từ trước), trong phòng có kê một chiếc giường, có chăn, chiếu, gối và bao cao su để Vi Thị H quan hệ tình dục với khách mua dâm. Khoảng 21giờ 45 phút ngày 26/02/2017, trong lúc đang ngồi trong quán thì Trần Rạng Đ (sinh năm 1995) và Lê Xuân C (Sinh năm 1985), là bạn của nhau và đều ở xã K, huyện K đến gặp Nguyễn Thị N để hỏi mua dâm. Nguyễn Thị N bảo Vi Thị H dẫn Trần Rạng Đ đi ra phòng bán dâm phía sau quán để quan hệ tình dục, còn Lê Xuân C ngồi lại tại quán và hỏi giá mua dâm, thì Nguyễn Thị N trả lời là mỗi lần bán dâm giá 200.000đ. Lê Xuân C đưa cho Nguyễn Thị N một tờ tiền 500.000VNĐ để trả tiền mua dâm. Sau khi dẫn Trần Rạng Đ vào phòng bán dâm, Vi Thị H đóng cửa lại và hai người tự cởi bỏ hết quần áo, Vi Thị H lấy bao cao su đeo vào dương vật của Trần Rạng Đ, rồi cả hai người cùng nằm lên giường quan hệ tình

dục. Trong khi Nguyễn Thị N đang nhận tiền mua dâm và chưa kịp trả tiền thừa cho Lê Xuân C và tại phòng bán dâm, Trần Rạng Đ và Vi Thị H đang quan hệ tình dục, thì bị Tổ tuần tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện C ập vào bắt quả tang, lập biên bản về hành vi quan hệ tình dục của Trần Rạng Đ, Vi Thị H và hành vi chứa mại dâm của Nguyễn Thị N.

Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu giữ các vật chứng bao gồm: Một vỏ bao cao su đã bị xé rách và một ruột bao cao su nhãn hiệu Young Lovers đã qua sử dụng; 14 bao cao su nhãn hiệu Young Lovers chưa qua sử dụng ở trong phòng bán dâm; Thu của Nguyễn Thị N một tờ tiền Việt Nam Đồng mệnh giá 500.000đ có số Seri: SL11963878. Các vật chứng nói trên chưa xử lý.

Tại bản cáo trạng số 16/Ctr–KSĐT ngày 12/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H để xét xử về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 254 bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, quá trình nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 254, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS xử phạt Nguyễn Thị N từ 18 đến 24 thấng tù về tội chứa mại dâm, áp dụng điều 51, khoản 5 điều 60 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số 30/2015/HSST, ngày 30/9/2015 của tòa án nhân dân huyện C, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, trừ 02 ngày tạm giữ 24/6/2017 đến ngày 25/6/2017). Ngoải ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình nh- sau: Trong quá trình phục vụ tại quán cà phê "Yến Yến" của Nguyễn Thị N, tại thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh H, Vi Thị H thỏa thuận với Nguyễn Thị N cho Vi Thị H bán dâm tại quán, Nguyễn Thị N và Vi Thị H thỏa thuận Nguyễn Thị N là người trực tiếp thu tiền và trả cho Vi Thị H mỗi tháng 10 triệu đồng. Sau khi thống nhất với Vi Thị H về việc bán dâm, Nguyễn Thị N bố trí một căn

phòng ở phía sau quán, trong phòng có kê một chiếc giường và các vật dụng cần thiết để Vi Thị Hiền quan hệ tình dục với khách mua dâm. Khoảng 21giờ 45 phút, ngày 26/02/2017, Trần Rạng Đ và Lê Xuân C đến quán của Nguyễn Thị N để mua dâm và Lê Xuân C thỏa thuận giá mua dâm và trả tiền mua dâm cho Nguyễn Thị N. Trong khi Nguyễn Thị N đang nhận tiền mua dâm của Lê Xuân C còn Trần Rạng Đ cùng Vi Thị H đang quan hệ tình dục tại phòng chứa mại dâm của Nguyễn Thị N, thì bị Tổ tuần tra Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện C bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị N đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản phạm tội quả tang do tổ tuần tra Công an huyện C lập; lời khai của ng- ời liên quan, và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, đủ cơ sở kết luận nội dung vụ án đúng nh- cáo trạng của VKS nhân dân huyện C đã truy tố, Quyết định truy tố của VKSND huyện C là chính xác. Với nội dung vụ án nh- đã nêu, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 254 BLHS năm 1999. Lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát đã đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đã đ- a ra mức hình phạt phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh h- ởng đến thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội, *g*ây mất ổn định về trật tự, an toàn xã hội, bị cáo đã tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách con người, làm băng hoại giá trị đạo đức truyền thống, vì động cơ vụ lợi, coi trọng đồng tiền, bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, coi rẻ nhân phẩm,danh dự con người, gây mất trật tự an ninh công cộng, gây thiệt hại về vật chất tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ngày 30/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội Chứa mại dâm, trong khi chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại phạm tội nêu trên, bị cáo không hề ăn năn hối cải, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, vì vậy cần tuyên bị cáo một mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Mặc dù, trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, chồng đã ly hôn. Đồng thời thực hiện nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự theo Nghị quyết số 109, nghị quyết số 144 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 quy định về áp dụng điều luật có lợi cho người phạm tội thì hành vi của Nguyễn Thị N phạm vào tội "chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 điều 254 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tương ứng với khoản 1 điều 327

BLHS năm 2015 quy đinh: "Người nào chứa mại dâm thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm", do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng dù có chiếu cố đến đâu cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ich cho xã hội, và nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N đã nhận thức đ- ợc hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện, sửa chữa sai lầm, làm ăn l- ơng thiện.

Đối với hành vi bán dâm của Vi Thị H và hành vi mua dâm của Trần Rạng Đ, Công an huyện C đã xử phạt hành chính.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 BLHS; khoản 1, điểm a, c, đ khoản 2, điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; và 14 bao cao su nhãn hiệu Young Lovers; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng số seri : SL 11963878 của Lê Xuân C đưa cho Nguyễn Thị N để trả tiền mua dâm.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội ***"Chứa mại dâm".***

Áp dụng khoản 1 Điều 254; Điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g, khoản 1 điều 48, khoản 2 điều 51 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: **Nguyễn Thị N 18 tháng tù**, tổng hợp 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm" theo bản án số 30/2015/HSST, ngày 30/9/1015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Nhưng bị cáo được trừ hai ngày tạm giữ 24, 25/06/2015, còn lại bị cáo phải chấp hành là **35 tháng 28 ngày** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 BLHS, khoản 1, điểm a, c, khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng; và 14 bao cao su nhãn hiệu Young Lovers; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng số seri : SL 11963878.

Tình trạng tang vật có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2017 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C và Chi cục thi hành án huyện C.

Về án phí*:* Áp dụng điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKS C;
- THA;
- Công an;
- THAHS CA:
- Sơ tư pháp
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Minh T

T.M/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX (2 bản);
- THA huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;

- Bị cáo, Người có QLNV liên quan
- Lưu hå s¬ vô ¸n; ¸n v¨n.